

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 113/2021/HS-ST

Ngày 28 tháng 9 năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Lê Quốc Dũng

2/Bà Hồ Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 25/TB-TA ngày 06/9/2021 đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh năm 1972 tại thành phố LX, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Số A, khóm BĐ, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); bị cáo có vợ là Võ Thị Kim R; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004; có 08 anh em, bị cáo thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 12 năm 2020 đến nay.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

1/ Luật sư Hồ Hoàng P, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

2/ Luật sư Phan Hòa N (vắng mặt)

- Bị hại:

1/Phạm Văn M, sinh năm 1976; (có mặt)

Địa chỉ: Số B, khóm BĐ, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang.

2/ Lê Quốc V, sinh năm 1994; (có mặt)

Địa chỉ: Khóm MQ, phường MQ, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Trần Tiến V, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. (có mặt)

- Người làm chứng:

1/Lê Thị Thu T, sinh năm 1981; (vắng mặt)

2/Võ Thị Kim R, sinh năm 1976; (có mặt)

3/ Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1976. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà của Lê Văn P và nhà của Phạm Văn M giáp ranh với nhau và cùng tọa lạc tại tổ C, khóm BĐ, phường BĐ, thành phố LX. Trước sân nhà P có trồng cây dừa sát ranh đất nên tàu lá dừa chạm vào vách nhà của M. Khoảng 10 giờ ngày 05 tháng 4 năm 2020, M kêu Lê Quốc V (bạn trai của con gái M) chặt những tàu lá dừa chạm vào vách nhà của M. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, P về nhà thấy cây dừa bị chặt tàu lá nên cự cãi với M dẫn đến đánh nhau thì được những người xung quanh can ngăn.

Đến khoảng 19 giờ ngày 06 tháng 4 năm 2020 sau khi uống rượu, P ngồi trong nhà nhìn thấy V đang dẫn xe mô tô từ nhà M đi ra. Bực tức việc bị V chặt các tàu lá dừa nên P lấy 01 thanh gỗ tròn, đường kính khoảng 05cm, dài khoảng 70cm chạy ra đuổi đánh nhưng không được do V bỏ chạy vào nhà của M. Sau đó, P đi ra ngoài đầu hẻm đứng. Lúc này, V nói cho M biết việc V bị P đuổi đánh. Nghe xong, M cùng với V ra trước cửa nhà chửi P. Cùng lúc, P đi vào cầm 01 thanh gỗ hình chữ nhật, kích thước 04x07x116cm và 01 thanh kim loại bằng sắt, vuông cạnh, kích thước 03x03x87cm xông đến đánh thì bị M nhặt những mảnh gạch ống trên đường ném trúng bàn chân trái của P. V xông đến thì bị P cầm thanh gỗ đánh trúng vai nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, bà Võ Thị Kim R (vợ của P), Lê Văn A (con của P) chạy đến can ngăn kéo P vào nhà.

Đến khoảng 19 giờ 20 phút ngày 06 tháng 4 năm 2020, P tiếp tục cầm thanh gỗ và thanh kim loại nêu trên sang nhà của M. Khi P đến trước hàng ba thì bị M lấy con dao yếm dài 20cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ để trên rổ xe đạp

dụng sát vách nhà chém P nhưng không trúng mà trúng vào thanh kim loại làm văng lưỡi dao ra khỏi cán. Lúc này, P cầm thanh kim loại đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu và bàn tay phải của M gây thương tích. Cùng lúc, V từ trong nhà M chạy ra đánh P thì bị P cầm thanh kim loại đánh trúng vùng đầu và cẳng tay trái gây thương tích. V ôm P vật ngã xuống nền nhà làm thanh gỗ P cầm va vào tường nhà gãy làm hai đoạn. V nhặt 01 đoạn đánh nhiều cái vào vùng đầu và bàn tay trái của P. Còn M thì dùng chân đá vào người của P khoảng 02 cái thì được bà Lê Thị Thu T (vợ M) và bà R chạy đến can ngăn. Sau đó, bà R đưa P đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu, điều trị đến ngày 13 tháng 4 năm 2020 thì ra viện. Còn M, V đến Trạm y tế phường BD khâu vết thương rồi đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang điều trị và được ra viện vào ngày 07 tháng 4 năm 2020.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 đoạn gỗ hình chữ nhật, kích thước 04x07x64cm.
- 01 đoạn gỗ hình chữ nhật, kích thước 04x07x52cm.
- 01 thanh kim loại bằng sắt, vuông cạnh, kích thước 03x03x87cm.
- 01 cán dao bằng gỗ, dài 12cm.
- 02 mảnh vỡ gạch ống bằng đất nung.

* Các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 233/20/TgT ngày 02 tháng 6 năm 2020, số 240/20/TgT, số 241/20/TgT ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, xác định như sau:

Đối với Lê Văn P, sinh năm 1972

Dấu hiệu chính qua giám định:

- 02 sẹo đỉnh: do vật tày gây nên

+ Giữa đỉnh:

Sẹo ngang kích thước 3.5x0.2cm.

Nhánh kích thước 1.8x0.2cm.

+ Đỉnh phải: kích thước 03x0.5cm

- Sẹo thái dương phải kích thước 04x0.3cm, sẹo màu hồng, phẳng, bờ không đều: do vật tày gây nên.

- Sẹo chẩm phải kích thước 1.5x0.6cm, sẹo màu hồng, nhám nhỏ: do vật tày gây nên.

- Sẹo mặt sau 1/3 trên cánh tay trái kích thước 4.5x0.5cm, sẹo màu hồng, lõm: do vật có cạnh sắc gây nên.

- Sẹo mất móng đốt xa mặt lưng ngón IV bàn tay trái kích thước 2.5x0.5cm,

gãy đốt xa ngón IV: do vật tày gây nên.

- Ngón V bàn tay trái không tồn tại sẹo: do vật tày gây nên.
- 03 sẹo mặt ngoài 1/3 dưới đùi phải kích thước 1.8x0.1cm, 6.5x0.4cm, 1.8x0.2cm, sẹo màu hồng, hơi lồi: do vật tày gây nên.
- Sưng nề bàn chân trái không tồn tại: do vật tày gây nên.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (mười lăm phần trăm).

Đối với Phạm Văn M, sinh năm 1976

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo trán phải kích thước 1.5x0.4cm, phẳng, nhạt màu, bờ không đều: 01%.
- Trầy da trán trái không tồn tại: 00%.
- Sây sát da cánh tay phải không tồn tại: 00%.
- Sưng nề bàn tay phải vùng ngón II không tồn tại: 00%.
- Gãy xương bàn ngón II bàn tay phải - điều trị bảo tồn: 08%.
- Sây sát da đốt gần ngón II bàn tay trái không tồn tại: 00.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% (chín phần trăm).

Kết luận khác: tất cả thương tích do vật tày gây nên.

Đối với Lê Quốc V, sinh năm 1994

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo đỉnh kích thước 4.5x0.3cm, màu hồng, bờ không đều: 02%.
- Sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 03x0.7cm, hơi lồi, sậm màu: 02%.
- Sây sát gối trái không tồn tại: 00%.
- Sây sát cẳng chân trái không tồn tại: 00%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04% (bốn phần trăm).

Kết luận khác: thương tích do vật tày gây nên.

* Ngày 09 tháng 02 năm 2021, Trung tâm pháp y tỉnh An Giang có công văn số 03/CV-TTPY giải thích về thương tích của Lê Văn P, Phạm Văn M và Lê Quốc V như sau: Các vết sẹo, sưng nề trên cơ thể của Lê Văn P, Phạm Văn M và Lê Quốc V là do vật tày gây nên có khả năng phù hợp với các hung khí mà Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố LX thu giữ trong vụ án. Riêng vết sẹo mặt sau 1/3 trên cánh tay trái của Lê Văn P có khả năng là do vật có cạnh sắc gây nên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, Phạm Văn M, Lê Quốc V có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự do bị P đánh gây thương tích.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS, ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Lê Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng Điều 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường chi phí điều trị, thu nhập bị mất cho ông M là 7.455.500đ; V là 6.369.800đ

Đối với yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật là tương đương với 50 tháng lương cơ sở cho mỗi người. Do trong vụ án này cả bị cáo và bị hại đều có lỗi nên chỉ đề nghị bị cáo bồi thường cho V 4-5 tháng lương cơ sở; M từ 09 – 10 tháng lương cơ sở.

Tại phiên tòa ông Phạm Văn M yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí chữa trị là 1.455.500 đồng và tiền mất thu nhập trong 01 tháng là 200.000đồng x 30 ngày = 6.000.000đồng. Tổng cộng hai khoản là 7.455.500 đồng.

Lê Quốc V yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí chữa trị là 1.119.800 đồng và tiền mất thu nhập trong 15 ngày là 350.000đồng x 15 ngày = 5.250.000đồng. Tổng cộng hai khoản là 6.369.800 đồng.

Về tổn thất tinh thần ông M và V yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật tương đương với 50 tháng lương cơ sở cho mỗi người.

Quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận đã thực hiện hành vi dùng cây và thanh sắt gây thương tích cho ông Phạm Văn M và Lê Quốc V nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thương tích của V và M do bị cáo gây ra như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo thống nhất và đồng ý bồi thường cho bị hại chi phí điều trị, thu nhập bị mất và tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Trong giai đoạn điều tra do thiếu hiểu biết pháp luật nên bị cáo quanh co chối tội, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp nên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình. Luật sư cũng thống nhất với tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Trong vụ án

này bị cáo gây thương tích cho các bị hại thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt lẽ ra các bên phải lựa chọn cách hành xử cho phù hợp nhưng bị cáo đã gây thương tích cho bị hại do đó đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm d khoản 1 Điều 52 là phạm tội có tính chất côn đồ cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông M số tiền 32.000.000đ và bồi thường cho V là 15.000.000đ.

Về tổn thất tinh thần yêu cầu bị cáo bồi thường cho M, V theo quy định của pháp luật là 50 lần mức lương cơ sở cho mỗi người.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận: Theo hướng dẫn tại Công văn số 38, trong vụ án này nếu muốn xác định bị cáo có tính chất côn đồ hay không phải xem xét toàn diện vụ án. Đối với bị hại là người tấn công bị cáo trước và trước đó còn có nhiều lời lẽ lẽ khiêu khích, thách thức bị cáo. Do đó không đủ yếu tố để áp dụng tình tiết bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng là bà Nguyễn Thị Kim V và bà Lê Thị Thu T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình điều tra đã thu thập lời khai của những người làm chứng, do đó việc vắng mặt bà V, bà T cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

Xét thấy, trong quá trình điều tra bà V, bà T đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc ngày 06 tháng 4 năm 2020, nên việc vắng mặt bà V, bà T tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Trong giai đoạn điều tra bị cáo không thừa nhận hành vi có dùng hung khí gây thương tích cho V và ông M, thương tích của bị hại do ai gây ra bị cáo không biết vì khi bị cáo đuổi theo V, M đến bức thềm thì bị té ngã và bị M, V đánh cho đến khi bà R đến đưa bị cáo về nhà.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ xác định vào ngày 06 tháng 4 năm 2021 bị cáo đã có hành vi dùng khúc gỗ và thanh sắt đánh vào đầu và tay của ông M và V gây thương tích cho ông M 09%; V là 4%. Hành vi của bị cáo Lê Văn P đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tính của vụ án thì thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức được hành vi của mình xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống đời thường, lẽ ra giữa gia đình bị cáo với gia đình ông M vừa là lối xóm vừa là họ hàng thì có thể tìm cách giải quyết sự việc một cách ôn hòa, ngược lại bị cáo và bị hại đều lựa chọn cách sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, khi biết việc ông M kêu V chặt tàu lá dừa của gia đình bị cáo. Bị cáo đã tức giận đi tìm V đánh. Mặc dù, sự việc đã được mọi người can ngăn, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục cầm hung khí tìm V và M để đánh nhau, hậu quả là ông M bị thương tích là 09%; V bị thương tích là 4% và bị cáo bị thương tích 15%. Điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa P. Do đó, cần có một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với:

Phạm Văn M và Lê Quốc V có hành vi đánh, đá Lê Văn P gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15% đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LX khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với M, V về tội “Cố ý gây thương tích” trong vụ án khác để điều tra theo quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại. Mặt khác, trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo không vi phạm pháp luật và tội phạm hình sự khác, hiện bị cáo có cuộc sống ổn định, mức hình phạt đề nghị không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt nên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện nhưng bị cáo phải chịu thời gian thử thách, giám sát, giáo dục của chính quyền địa P, tạo điều kiện cho bị cáo lao động, chăm sóc gia đình và nuôi dạy con cái cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại thì bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

Trong giai đoạn điều tra ông Phạm Văn M yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí chữa trị và tiền mất thu nhập tổng cộng là 35.000.000đ, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông M chỉ yêu cầu chi phí chữa trị 1.455.500 đồng và tiền mất thu nhập trong 01 tháng là 200.000đồng x 30 ngày = 6.000.000đồng. Tổng cộng hai khoản là 7.455.500 đồng.

Lê Quốc V yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí chữa trị và tiền mất thu nhập tổng cộng là 15.000.000đ. Tại phiên tòa Lê Quốc V yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí chữa trị là 1.119.800 đồng và tiền mất thu nhập trong 15 ngày là 350.000đồng x 15 ngày = 5.250.000đồng. Tổng cộng hai khoản là 6.369.800 đồng.

Xét thấy, đối với yêu cầu này của M, V phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo cũng đồng ý do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tổn thất tinh thần ông Phạm Văn M và Lê Quốc V yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật tương đương 50 tháng lương cơ sở cho mỗi người. Xét thấy, sự việc xảy ra hai bên đều có lỗi, thương tích của bị hại không lớn do đó cần buộc bị cáo bồi thường cho ông Phạm Văn M 10 tháng lương cơ sở tương đương 1.490.000đ/tháng x 10 tháng = 14.900.000đ; Lê Quốc V 05 tháng lương cơ sở 1.490.000đ/tháng x 05 tháng = 7.450.000đ.

[7]Xử lý vật chứng: Được xem xét trong vụ án khác

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào: Điều a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời hạn gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2021).

Giao bị cáo Lê Văn P cho Ủy ban nhân phường BD, thành phố LX, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án dân sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo bồi thường cho Phạm Văn M tổng số tiền là 22.355.500 đồng (hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng)

Buộc bị cáo bồi thường cho Lê Quốc V là 13.819.800 đồng (mười ba triệu tám trăm mười chín nghìn tám trăm đồng)

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a; c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.808.765 (một triệu tám trăm lẻ tám nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích án treo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Đương sự;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đức Anh